

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 52/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận; ông Lưu Đình Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H

Sinh ngày 15/7/1991 tại: xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TD, xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Hòa Đ - Đã chết và bà: Phạm Thị H - Sinh năm: 1961; Vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1994 (đã ly hôn); bị cáo có 1 con, sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023; chuyển tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TT.

2. Nguyễn Hữu N;

Sinh ngày 11/9/1998; tại xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TD, xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Hữu T - Sinh năm: 1971 và bà: Phạm Thị Đ - Sinh năm: 1972; Vợ: chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/2/2023 đến ngày 10/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TT.

Các bị cáo có mặt tại phòng xử án trực tuyến của Công an huyện TT.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Hồng S - sinh năm 1999;

Trú tại: thôn TM, xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 01/02/2023, Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện TT phối hợp với Công an xã TL, huyện TT, tiến hành tuần tra trên địa bàn xã TL. Khi tổ công tác đi đến khu vực Hội trường thôn TM, xã TL thì phát hiện Bùi Hồng S sinh năm 1999 trú tại thôn TM, xã TL, huyện TT, tỉnh TH đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine). Tại chỗ thu giữ 01 (một) mảnh giấy màu trắng, kích thước khoảng 3x3cm, bên trên bám dính chất bột màu trắng và 01 (một) bơm kim tiêm là dụng cụ do S dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong toàn bộ tang vật trên để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, Bùi Hồng S khai nhận vào tối ngày 31/01/2023, do có nhu cầu mua chất ma túy để sử dụng nên Bùi Hồng S đã tìm đến nhà của Bùi Văn H sinh năm 1991 trú tại thôn TD, xã TL, huyện TT để hỏi mua ma túy. Khi gặp nhau, S hỏi mua ma túy với H, nhưng H nói với S là đã đưa hết ma túy cho Nguyễn Hữu N cất giữ, nếu muốn mua ma túy thì đến hỏi N. Sau đó S đi đến nhà Nguyễn Hữu N và gọi N ra cổng. Khi gặp N, S nói là “còn không để cho một cái” (tức S hỏi N có ma túy không bán cho S một gói). N trả lời là “còn” và chỉ dẫn S đi ra khu vực Hội trường thôn TD, xã TL đứng chờ rồi sau đó N sẽ mang ma túy ra giao. Sau đó S đi ra khu vực Hội trường thôn TD đứng chờ, khoảng 5 phút sau N đi đến và đưa cho S 01 (một) gói ma túy và nhận từ S số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đã đi đến đoạn đường vắng và sử dụng hết gói ma túy này. Trên đường đi về, S gặp Bùi Văn B sinh năm 1997, trú tại thôn TM, xã TL (là bạn của S), cả hai cùng rủ nhau đi uống nước. Khoảng 30 phút sau S tiếp tục muốn sử dụng ma túy nên nhờ B chở đến nhà ở của N để mua. B chở S đến trước cổng nhà N và gọi N ra ngoài. Tại đây, N đã bán tiếp cho S 01 (một) gói ma túy. S đưa cho N số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nhưng xin lại 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thì N đồng ý. S cất gói ma túy vào người sau đó đi về nhà ngủ, đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/02/2023 khi S vừa sử dụng xong gói ma túy này thì bị Tổ công tác Công an huyện TT và Công an xã TL, huyện TT kiểm tra, phát hiện.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu N phát hiện thu giữ tại vị trí đầu giường ngủ của N 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy), thu giữ tại vị trí gầm giường ngủ của N 01 (một) túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng 05x10cm bên trong túi có chứa 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên để phục vụ công tác kiểm tra, xác minh.

Tiến hành điều tra mở rộng, ngày 01/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu N và Bùi Văn H.

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Hữu N và Bùi Văn H khai nhận nguồn gốc số ma túy và hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần cho Bùi Hồng S vào tối ngày 31/01/2023. Cụ thể như sau: Ngày 31/01/2023 Bùi Văn H một mình đi đến huyện VL, tỉnh TH để tìm mua chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực gần thị trấn VL, huyện VL, H gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua trao đổi H đã mua được của người này 01 (một) gói ma túy (Heroine) với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà và sử dụng một phần, phần còn lại H chia thành 05 gói nhỏ và đưa cho Nguyễn Hữu N cất giữ. H và N thống nhất với nhau, khi nào có người hỏi mua ma túy, H sẽ chỉ dẫn đến gặp N và chỉ đạo N bán chất ma túy sau đó để thu tiền và mang tiền giao lại cho H. Vào đêm ngày 31/01/2023 dưới sự chỉ đạo của H, N đã bán ma túy cho Bùi Hồng S 02 lần. Lần thứ nhất N bán 01 (một) gói ma túy cho S, thu được số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngay sau đó N đã mang số tiền này đến nhà H và giao lại cho H. Lần thứ hai N bán 01 (một) gói ma túy cho S, thu được số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền này N không giao lại cho H mà sử dụng chi tiêu cá nhân.

Theo bản kết luận số 603/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh TH giám định kết luận:

- + Chất bột bám dính bên trên 01 (một) mảnh giấy màu trắng thu giữ của Bùi Hồng S là ma túy, loại: Heroine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

- + Tìm thấy chất ma túy, loại: Heroine trong 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng thu giữ của Bùi Hồng S, không xác định được khối lượng chất ma túy.

- + Chất bột màu trắng (thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Hữu N) là ma túy, có tổng khối lượng là 0,077g (không phải không bảy bảy gam) loại: Heroine.

- Tại bản kết luận giám định số: 632/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, có số seri: ZZ 21688482 là tiền thật. (Đây là số tiền Nguyễn Hữu N thu được từ việc bán ma túy cho Bùi Hồng S, sau đó giao lại cho Bùi Văn H).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, theo H khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với Bùi Hồng S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, xác định lượng ma túy mà S mua ở mức nhỏ hơn 0,1gam. do đó hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, mà hành vi của S đã phạm vào khoản 2, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hồng S bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Bùi Văn B là người đã cùng với Bùi Hồng S đến nhà Nguyễn Hữu N mua ma túy lần thứ hai. B không biết việc S mua ma túy của N, cũng không sử dụng ma túy cùng S. Hành vi của B không vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng có bám dính chất bột màu trắng;
- 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng;
- 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;

Tất cả các đồ vật trên sau khi giám định đã được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh TH phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh Hải, Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thuý Hằng và có các hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH. Mặt trước phong bì có ghi “Nguyễn Hữu N”.

- 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh TH phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Thị Phương Dung, Phạm Thanh Hải và có các hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh TH. Bên trong có chứa 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số se ri: ZZ12688482.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng. Không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng. Không kiểm tra chất lượng bên trong.

Những vật chứng nêu trên đang được B quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Xác minh về thu nhập, tài sản của bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N, xác định hiện các bị cáo không có tài sản, thu nhập gì.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTT ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã truy tố các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H từ: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N từ: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N.

Về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy:

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng có bám dính chất bột màu trắng;
- 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng;
- 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), có số seri: ZZ 21688482.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu N.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng của Bùi Văn H.

- Truy thu số tiền 190.000 đồng, là tiền Nguyễn Hữu N bán ma túy.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Bùi Văn H không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, để có tiền mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời, nên ngày 31/01/2023 Bùi Văn H đi đến thị trấn VL, huyện VL mua 600.000 đồng ma túy loại Heroine, sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng một phần, phần còn lại chia thành 05 gói nhỏ, rồi đưa cho Nguyễn Hữu N cất giữ, có ai mua H sẽ chỉ đạo N bán ma túy sau đó đưa tiền lại cho H. Tối ngày 31/01/2023 dưới sự chỉ đạo của H, N đã bán ma túy cho Bùi Hồng S 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy (loại Heroine) với số tiền 390.000 đồng. Đồng thời qua khám xét Cơ quan điều tra phát hiện, Nguyễn Hữu N đang tàng trữ 03 gói ma túy có tổng khối lượng 0,077 gam loại Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của H và N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng do Bùi Văn H và Nguyễn Hữu N thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo Bùi Văn H là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng, trực tiếp phân chia ma túy thành những gói nhỏ, sau đó đưa ma túy cho Nguyễn Hữu N cất giữ và chỉ đạo N bán ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời nên có vai trò thứ nhất, Nguyễn Hữu N là người thực hành tích cực khi trực tiếp bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Bùi Hồng S nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận định trên HĐXX thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội hai lần. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập đáng kể nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, theo H khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là đúng quy định.

[9]. Đối với Bùi Hồng S là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, xác định lượng ma túy mà S mua ở mức nhỏ hơn 0,1gam. do đó hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, mà hành vi của S đã phạm vào khoản 2, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an N, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hồng S bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với Bùi Văn B là người đã cùng với Bùi Hồng S đến nhà Nguyễn Hữu N mua ma túy lần thứ hai. B không biết về việc S mua ma túy của N, cũng không sử dụng ma túy cùng S, hành vi của B không vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù H.

[11]. Về vật chứng:

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng có bám dính chất bột màu trắng;
- 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng;
- 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) gói giấy màu trắng, có kích thước khoảng 01x02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng;

Tất cả các đồ vật trên sau khi giám định đã được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh TH phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thuý Hằng, Phạm Thanh Hải và có các hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh TH. Là vật Nhà nước cấm mua bán trái phép và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu N.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng của Bùi Văn H là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), có số seri: ZZ 21688482 do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền Nguyễn Hữu N phạm tội mà có, nên truy thu của Nguyễn Hữu N để nộp ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn H**: 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu N** 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh TH phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh Hải, Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thuý Hằng và có các hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH. Mặt trước phong bì có ghi “Nguyễn Hữu N”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số se ri: ZZ12688482. (trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh TH phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Thị Phương Dung, Phạm Thanh Hải và có các hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh TH).

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng. Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH.

- Truy thu của Nguyễn Hữu N số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu N. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường H bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thuận Lưu Đình Tâm

Bùi Văn Tuấn

